

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thùy và ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày 10/10/2000; tại huyện T, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Lò Văn D, sinh năm 1964; con bà Tông Thị D1, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024, tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay và bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có: Bà Nguyễn Thị B - Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, Lò Văn T một mình đi bộ từ nhà tại bản Vánh II, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên đến bản V, xã C, huyện T để tìm mua ma túy sử dụng. Khi tới bản Vánh I, Lò Văn T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết họ tên, địa chỉ trông giống người nghiện chất ma túy nên T hỏi mua Heroine của người này. Qua trao đổi, T mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine T cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ về nhà. Hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày khi T đi bộ

về đến khu vực bản V, xã C thì bị tổ công tác Công an xã C kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nghi bên trong chứa Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa bị cáo cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 26/12/2023, có sự chứng kiến của bị cáo đã xác định khối lượng như sau: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất màu trắng ở cả dạng cục và dạng bột nghi chất ma túy có khối lượng 0,16 gam; gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 314/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2023 đối với vật chứng thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số: 137/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,16 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); có hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSTG ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu vật chứng còn lại của Lò Văn T để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín bên trong phong bì có mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,09 gam Heroine và 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong là vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Về tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét về hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo tuyên mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo. Đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Các vấn đề về vật chứng do HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can và các chứng cứ khác; do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/12/2023 bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,16 gam. Số ma túy bị cáo tàng trữ, bị cáo mua của một người không rõ lai lịch với giá 50.000đ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy; hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển của xã hội. Vì vậy, cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị về tội danh và mức hình phạt của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy là đúng hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo mà người bào chữa đã đề nghị là phù hợp, có căn cứ; nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng hoàn lại của Lò Văn T sau giám định có khối lượng 0,09 gam Heroine; do đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ; đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ

phong bì dùng để niêm phong vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí; vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch, đã bán ma túy cho bị cáo; nhưng khi mua bán bị cáo không hỏi tên tuổi địa chỉ ở đâu nên không có cơ sở xác minh làm rõ, do đó tại vụ án này HĐXX không xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 BLTTHS, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín bên trong phong bì có 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,09 gam Heroine và 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong là vật chứng còn lại vụ Lò Văn T gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng (*Đặc điểm vật chứng được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuấn Lê Thị Thanh T1

Lương Thị N